

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2023

Phụ lục 10

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2023
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (7340404)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1491/QĐ-HĐTSĐH2023 ngày 24/8/2023 của Chủ tịch HĐTSĐH2023 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
1	033305000771	LÊ VŨ YẾN CHI	21/12/2005	Nữ	200		2NT	D01	26.96	27.16	NV1	G1994
2	001304030070	PHẠM HOÀNG ANH	26/11/2004	Nữ	200		3	A01	26.86	26.86	NV1	G1995
3	014205005730	NGUYỄN MINH KHIÊM	15/08/2005	Nam	200		3	A00	26.84	26.84	NV3	G1996
4	001304022660	LÊ KIỀU TRANG	14/10/2004	Nữ	200		3	A00	26.8	26.8	NV2	G1997
5	031305011282	VŨ THỊ MAI	13/06/2005	Nữ	200		2	A00	26.66	26.77	NV1	G1998
6	001305010243	ĐÀO THỊ MAI THƯ	24/11/2005	Nữ	200		3	A00	26.68	26.68	NV3	G1999
7	040305021135	VĂN THỊ HỒNG GIANG	06/01/2005	Nữ	200		2	A00	26.48	26.6	NV2	G2000
8	008305000063	NÔNG TRÀ MY	06/12/2005	Nữ	100	01	1	D01	24.6	26.58	NV3	G2001
9	042305004117	PHAN THỊ ÁNH SƯƠNG	30/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	26.24	26.49	NV4	G2002
10	030305013697	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	04/11/2005	Nữ	200		2	A00	26.36	26.48	NV1	G2003
11	001305016454	NGUYỄN KHÁNH CHI	05/09/2005	Nữ	200		2	A00	26.36	26.48	NV4	G2004
12	040305021919	TRỊNH THỊ CHUNG	09/09/2005	Nữ	200		2NT	D01	26.22	26.47	NV2	G2005
13	001305016446	ĐÀO DIỆU THÚY	13/03/2005	Nữ	200		2	A01	26.26	26.39	NV1	G2006
14	038305006461	LÊ THỊ PHƯƠNG MAI	27/12/2005	Nữ	200		2	A01	26.22	26.35	NV1	G2007
15	036305011193	TRẦN THỊ THU HIỀN	10/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	26.08	26.34	NV14	G2008
16	001305051549	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	28/10/2005	Nữ	200		2	A00	26.2	26.33	NV7	G2009
17	001305009121	DƯƠNG VI CẨM	24/10/2005	Nữ	200		3	A01	26.32	26.32	NV1	G2010
18	001305009022	LƯƠNG THỊ THỦY LINH	05/12/2005	Nữ	200		2	A00	26.18	26.31	NV2	G2011
19	038305020066	PHẠM THỊ HOÀI	23/09/2005	Nữ	200		2NT	A00	26.02	26.29	NV3	G2012

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
20	031305005825	TÔ THANH THÚY	10/03/2005	Nữ	200		2	D01	26.14	26.27	NV1	G2013
21	030305013047	NGUYỄN THỊ HUỆ	07/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.96	26.23	NV1	G2014
22	033305001734	ĐẶNG THỊ KIM ANH	12/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.88	26.16	NV3	G2015
23	035305008818	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	12/12/2005	Nữ	200		2	A00	26.02	26.15	NV1	G2016
24	001205019863	LÊ ANH DUY	16/08/2005	Nam	200		2	A00	25.98	26.11	NV1	G2017
25	036305007315	PHẠM NGỌC HOA	25/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.82	26.1	NV1	G2018
26	022205002813	TRẦN VĂN LONG	27/05/2005	Nam	200		2	A01	25.96	26.1	NV7	G2019
27	024305013813	LÊ THỊ HỒNG HOA	06/03/2005	Nữ	200		2NT	A01	25.72	26.01	NV4	G2020
28	033305007858	ĐẶNG THỊ THANH MAI	29/06/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.66	25.95	NV1	G2021
29	033305003467	CHU THỦY LINH	04/01/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.58	25.88	NV1	G2022
30	033305004296	LÊ THỊ THỦY DUNG	02/12/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.58	25.88	NV2	G2023
31	037305004842	HOÀNG THỊ PHI YẾN	31/01/2005	Nữ	200		2	A00	25.72	25.86	NV4	G2024
32	001301030028	LÊ VY	28/12/2001	Nữ	200			A00	25.84	25.84	NV2	G2025
33	033305001632	TRẦN PHƯƠNG ANH	24/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	25.54	25.84	NV3	G2026
34	015305002061	ĐỖ THANH MAI	22/09/2005	Nữ	200		1	A01	25.36	25.82	NV1	G2027
35	040305001116	QUANG THỊ HÀ VI	13/10/2005	Nữ	200	01	1	D01	23.4	25.82	NV1	G2028
36	001305033894	NGUYỄN THỊ QUỲNH	17/02/2005	Nữ	200		2	D01	25.6	25.75	NV4	G2029
37	001305008015	NGUYỄN HÀ MY	04/12/2005	Nữ	200		3	D01	25.74	25.74	NV1	G2030
38	066305010366	HÀ THỊ MINH HỒNG	24/11/2005	Nữ	200		1	A00	25.26	25.73	NV2	G2031
39	040305006981	HỒ TRỊNH THỦY	12/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.4	25.71	NV5	G2032
40	034305005977	NGUYỄN THU TRANG	05/07/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.4	25.71	NV4	G2033
41	034305005900	PHẠM THANH TÂM	09/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.38	25.69	NV3	G2034
42	001305013204	HOÀNG BÙI PHƯƠNG ANH	16/12/2005	Nữ	200		3	A00	25.64	25.64	NV3	G2035
43	001305047099	HOÀNG HUYỀN PHƯƠNG	15/10/2005	Nữ	200		3	A00	25.64	25.64	NV1	G2036
44	020204002285	LÔ THẾ VŨ	31/01/2004	Nam	200	01	1	A01	23.1	25.63	NV1	G2037
45	017305006264	TRẦN PHƯƠNG HUYỀN	31/07/2005	Nữ	200		2	A01	25.46	25.61	NV4	G2038
46	001305054989	LÊ DIỆU LINH	20/06/2005	Nữ	200		2	D01	25.44	25.59	NV1	G2039

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBT
47	031305007215	TRẦN THỊ HẢI YẾN	16/01/2005	Nữ	200		2	A00	25.44	25.59	NV1	G2040
48	001205022361	TRẦN VĂN ĐẠT	13/10/2005	Nam	200		2	A01	25.44	25.59	NV1	G2041
49	001305022221	CHU PHƯƠNG THẢO	05/03/2005	Nữ	200		2	A00	25.42	25.57	NV1	G2042
50	027305001340	NGÔ THÚY TIÊN	28/12/2005	Nữ	200		2	A00	25.42	25.57	NV1	G2043
51	022305000629	TRẦN THỊ BÍCH NGÂN	18/03/2005	Nữ	200		2	A00	25.42	25.57	NV2	G2044
52	001305014151	NGUYỄN MINH NGỌC	03/11/2005	Nữ	200		3	A01	25.56	25.56	NV1	G2045
53	031305003596	PHẠM XUÂN LAN CHI	29/09/2005	Nữ	200		3	D01	25.56	25.56	NV8	G2046
54	024305012861	CHU VĂN ANH	17/01/2005	Nữ	200		2NT	D01	25.22	25.54	NV1	G2047
55	036305009892	MAI THỊ THỦY NGÀ	02/04/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.22	25.54	NV8	G2048
56	040305004824	VÕ PHƯƠNG THẢO	29/06/2005	Nữ	200		2NT	D01	25.22	25.54	NV5	G2049
57	001305051011	NGUYỄN THU THẢO	03/11/2005	Nữ	200		2	A01	25.36	25.52	NV3	G2050
58	035305000129	ĐẶNG THỊ YẾN TRANG	30/06/2005	Nữ	100		3	D01	25.5	25.5	NV3	G2051
59	038305008967	PHẠM THANH THƯƠNG	13/03/2005	Nữ	200		2	A00	25.34	25.5	NV2	G2052
60	001305050631	NGUYỄN THU HIỀN	09/11/2005	Nữ	200		2	A01	25.32	25.48	NV1	G2053
61	001305033310	MAI KHÁNH LINH	21/10/2005	Nữ	200		2	D01	25.3	25.46	NV2	G2054
62	001305027859	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	20/08/2005	Nữ	200		2	D01	25.3	25.46	NV1	G2055
63	027305004994	PHẠM THỊ HẰNG	26/09/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.14	25.46	NV2	G2056
64	001305019867	TRẦN HƯƠNG LINH	08/03/2005	Nữ	200		3	D01	25.46	25.46	NV1	G2057
65	033305006154	VŨ ÁNH HỒNG	01/01/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.14	25.46	NV4	G2058
66	034305009348	PHẠM NGỌC LAN	31/01/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.12	25.45	NV4	G2059
67	001305034958	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	10/12/2005	Nữ	200		2	A00	25.28	25.44	NV2	G2060
68	001305013236	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	11/08/2005	Nữ	200		3	A00	25.44	25.44	NV1	G2061
69	001204006300	TRƯƠNG LÊ MINH	03/11/2004	Nam	200		3	A00	25.44	25.44	NV2	G2062
70	036305006635	NGUYỄN THỊ CHÚC	18/11/2005	Nữ	100		2NT	A00	25.1	25.43	NV2	G2063
71	019305010037	PHẠM THỊ THƯƠNG	15/10/2005	Nữ	200	01	2NT	D01	23.14	25.43	NV1	G2064
72	034304010661	BÙI THANH MAI	05/08/2004	Nữ	200		2NT	A00	25.08	25.41	NV1	G2065
73	033305006461	HOÀNG THỊ MỸ TÂM	08/10/2005	Nữ	200		2NT	A01	25.08	25.41	NV3	G2066

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
74	033305004528	NGÔ DIỆU YÊN NHI	28/06/2005	Nữ	200		2NT	A01	25.08	25.41	NV7	G2067
75	001305016627	ĐÀO HỒNG HÀ	13/03/2005	Nữ	200		3	A00	25.4	25.4	NV6	G2068
76	001305030671	NGUYỄN MINH THU	30/07/2005	Nữ	200		2	D01	25.24	25.4	NV1	G2069
77	033303002034	BÙI THỊ HUỠNG	10/11/2003	Nữ	200			A00	25.38	25.38	NV1	G2070
78	019305004529	LÊ THỊ LOAN	11/01/2005	Nữ	200		2	A01	25.22	25.38	NV1	G2071
79	040305014165	LƯƠNG THỊ HỒNG GÁM	30/07/2005	Nữ	200		2NT	D01	25.02	25.35	NV1	G2072
80	045305007265	NGUYỄN THỊ SƠN CA	01/06/2005	Nữ	200		2NT	A00	25.02	25.35	NV1	G2073
81	034305004066	ĐÀO MAI PHƯƠNG	07/08/2005	Nữ	200		2NT	A01	25	25.33	NV6	G2074
82	038305006724	HOÀNG HỒNG PHƯƠNG	30/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	25	25.33	NV2	G2075
83	034305004857	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	10/05/2005	Nữ	200		2NT	A01	25	25.33	NV5	G2076
84	040305021279	THÁI THỊ NGÀ	12/09/2005	Nữ	100		2NT	A00	25	25.33	NV1	G2077
85	001305008920	NGUYỄN THU BA	20/10/2005	Nữ	200		3	A00	25.32	25.32	NV1	G2078
86	022305006117	NGUYỄN THÚY LINH	07/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.98	25.32	NV4	G2079
87	001305054827	HÀ THỊ NHÀI	11/11/2005	Nữ	100		2	D01	25.15	25.31	NV2	G2080
88	017305003363	NGUYỄN PHÙNG BẢO MINH	06/11/2005	Nữ	100	01	1	A01	22.6	25.31	NV1	G2081
89	030305002578	PHẠM HƯƠNG THẢO	25/05/2005	Nữ	100		2	D01	25.15	25.31	NV2	G2082
90	033305006568	ĐOÀN THỊ NHÃ QUYÊN	10/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.96	25.3	NV1	G2083
91	024205012055	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	01/04/2005	Nam	200		1	A00	24.78	25.3	NV3	G2084
92	001205001295	NGUYỄN THÁI CƯỜNG	21/05/2005	Nam	200		3	A00	25.3	25.3	NV2	G2085
93	027305002654	NGUYỄN THỊ VUI	17/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.96	25.3	NV3	G2086
94	037305005332	TRẦN MỸ LINH	25/03/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.96	25.3	NV5	G2087
95	030305009790	ĐOÀN THỊ MAI	08/02/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.95	25.29	NV1	G2088
96	034305004324	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	07/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.95	25.29	NV3	G2089
97	026305000849	LÊ THỊ THANH MAI	27/01/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.95	25.29	NV1	G2090
98	040305003650	CAO THỊ NGÀ	10/11/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.94	25.28	NV3	G2091
99	035305007861	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	02/02/2005	Nữ	200		2	D01	25.12	25.28	NV1	G2092
100	027304003076	TRẦN THỊ THU PHƯƠNG	03/10/2004	Nữ	200		2NT	A01 ✓	25 ✓	25.33 ✓	NV6 ✓	G2093

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
101	030305013766	VŨ PHƯƠNG HẢI ANH	28/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.92	25.26	NV1	G2094
102	027305003316	ĐẶNG THỊ THU HÀ	09/12/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.9	25.24	NV2	G2095
103	034305003932	NGUYỄN VŨ VĂN ANH	09/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.92	25.26	NV2	G2096
104	027205008159	TRẦN THANH TÙNG	18/08/2005	Nam	100		2NT	A01	24.9	25.24	NV6	G2097
105	035305006381	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	15/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.88	25.22	NV1	G2098
106	001305002816	NGUYỄN MINH CHÂU	28/07/2005	Nữ	200		3	A00	25.2	25.2	NV5	G2099
107	036205005650	NGUYỄN QUỐC HÙNG	23/06/2005	Nam	200		2	D01	25.02	25.19	NV3	G2100
108	001305023043	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	27/10/2005	Nữ	200		2	D01	25.02	25.19	NV2	G2101
109	036305001650	VŨ THỊ THUY LINH	12/07/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.85	25.19	NV2	G2102
110	001305018436	LÊ HỒNG CHUYỀN	28/06/2005	Nữ	200		2	A00	25	25.17	NV2	G2103
111	034305009710	BÙI NGỌC ANH	03/02/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.8	25.15	NV5	G2104
112	036305016258	ĐOÀN THỊ MỸ LINH	25/04/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.8	25.15	NV3	G2105
113	001304046193	NGUYỄN NGỌC MAI	31/03/2004	Nữ	200		2	A01	24.98	25.15	NV1	G2106
114	001305036918	KHUÁT THỊ THU HIỀN	12/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.96	25.13	NV6	G2107
115	034305000674	NGUYỄN NGÂN HÀ	06/07/2005	Nữ	100		2	D01	24.95	25.12	NV1	G2108
116	001305035868	NGUYỄN THỊ THỦY	08/07/2005	Nữ	200		2	A00	24.94	25.11	NV4	G2109
117	036305016829	TRẦN HÀ LƯƠNG	20/06/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.76	25.11	NV5	G2110
118	026305008194	CHU THỊ HUYỀN TRANG	04/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.75	25.1	NV5	G2111
119	001305020362	NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHI	08/03/2005	Nữ	200		3	A00	25.1	25.1	NV1	G2112
120	001305006195	VŨ NGỌC PHƯƠNG LINH	31/08/2005	Nữ	200		3	A00	25.1	25.1	NV5	G2113
121	001305004582	ĐỖ LINH CHI	28/04/2005	Nữ	200		3	A00	25.08	25.08	NV1	G2114
122	001305017562	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	31/07/2005	Nữ	100		2	D01	24.9	25.07	NV4	G2115
123	001305054254	NGUYỄN THU PHƯƠNG	26/01/2005	Nữ	200		2	A01	24.9	25.07	NV1	G2116
124	024305002508	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	06/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.7	25.05	NV9	G2117
125	024305006321	TẠ THỊ LOAN	11/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.7	25.05	NV5	G2118
126	034304004283	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	22/10/2004	Nữ	200		2NT	A00	24.68	25.04	NV1	G2119
127	036205007978	PHẠM NGUYỄN THÀNH CHUNG	04/11/2005	Nam	200		2NT	A00	24.68	25.04	NV1	G2120

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
128	004305000778	HOÀNG HÀ VY	14/11/2005	Nữ	200	01	1	A01	22.28	25.03	NV1	G2121
129	030305001550	BÙI THỊ THƠM	26/11/2005	Nữ	100		2	A00	24.85	25.02	NV1	G2122
130	036305001850	TRẦN DIỆU LINH	10/05/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.66	25.02	NV3	G2123
131	001205043933	ĐINH XUÂN BẮC	21/10/2005	Nam	200		2	D01	24.84	25.01	NV1	G2124
132	027305007573	PHÙNG THỊ HƯỜNG	13/06/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.64	25	NV1	G2125
133	001205007623	NGÔ TUẤN KHANH	02/12/2005	Nam	200		2	A00	24.82	24.99	NV3	G2126
134	027305003382	CHU THỊ LOAN	30/01/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.62	24.98	NV6	G2127
135	030305004604	VŨ HUYỀN CHÂM	23/10/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.62	24.98	NV2	G2128
136	001304031906	NGUYỄN THỊ HẠNH	19/05/2004	Nữ	200		2	A01	24.8	24.97	NV1	G2129
137	038305001284	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	29/09/2005	Nữ	200		2	A00	24.8	24.97	NV3	G2130
138	001205032055	NGUYỄN TIẾN MẠNH	25/12/2005	Nam	200		2	A00	24.8	24.97	NV1	G2131
139	001305016629	LÊ CHIỀU DƯƠNG	29/12/2005	Nữ	200		3	A00	24.96	24.96	NV1	G2132
140	034305014009	LÊ UYÊN NHI	24/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.6	24.96	NV3	G2133
141	042305004812	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	09/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.6	24.96	NV3	G2134
142	001305008733	ĐÀM NGUYỄN	10/02/2005	Nữ	100		3	D01	24.95	24.95	NV4	G2135
143	024305002448	BÙI THỊ THANH HOA	12/07/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.58	24.94	NV1	G2136
144	001305000302	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	27/03/2005	Nữ	200		3	A00	24.94	24.94	NV1	G2137
145	033305002272	NGUYỄN THẢO LINH	01/12/2005	Nữ	200		2	D01	24.76	24.94	NV3	G2138
146	034305005150	PHAN NHẬT LINH	10/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.58	24.94	NV2	G2139
147	001305052618	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	14/10/2005	Nữ	100		2	A00	24.75	24.93	NV3	G2140
148	022305002288	TRỊNH LINH CHI	15/10/2005	Nữ	100		2	D01	24.75	24.93	NV1	G2141
149	027305010566	LƯU THỊ PHƯỢNG	01/01/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.56	24.92	NV1	G2142
150	068305013584	ĐỖ THỊ MAI THÚY	19/06/2005	Nữ	200		1	A00	24.34	24.91	NV1	G2143
151	024305008059	LƯƠNG THỊ CHINH	10/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.55	24.91	NV1	G2144
152	002305000978	HOÀNG KIM THOAN	22/03/2005	Nữ	100	01	1	D01	22.15	24.9	NV1	G2145
153	001304013776	NGUYỄN THU HƯƠNG	31/10/2004	Nữ	200		3	A00	24.9	24.9	NV1	G2146
154	001305022492	TRẦN PHƯƠNG LY	16/01/2005	Nữ	200		2	A00	24.72	24.9	NV1	G2147

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
155	034305007774	BÙI THỊ HỒNG	31/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.52	24.89	NV7	G2148
156	026305008871	TRẦN THỊ HỒNG	25/12/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.52	24.89	NV4	G2149
157	040305013937	TRƯƠNG THỊ HÒA	16/04/2005	Nữ	200		2	A00	24.7	24.88	NV1	G2150
158	038304013563	VIÊN THỊ NĂM	17/05/2004	Nữ	100		2	D01	24.7	24.88	NV2	G2151
159	036305006960	LÃ THỊ THU GIANG	05/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.5	24.87	NV2	G2152
160	038305029417	LÊ THỊ MAI ANH	17/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.5	24.87	NV7	G2153
161	022305007017	ĐẶNG THÙY TRANG	10/08/2005	Nữ	200		2	D01	24.68	24.86	NV2	G2154
162	001305028354	NGUYỄN THỊ THUỖ LINH	04/06/2005	Nữ	200		2	D01	24.68	24.86	NV1	G2155
163	040305027066	DƯƠNG THỊ XUÂN VUI	21/01/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.48	24.85	NV5	G2156
164	036305010783	NGUYỄN THỊ THU TRANG	23/05/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.48	24.85	NV1	G2157
165	030305003514	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	27/12/2005	Nữ	200		2	D01	24.66	24.84	NV2	G2158
166	040305009491	NGUYỄN THỊ XUÂN	25/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.46	24.83	NV3	G2159
167	033305005365	ĐỖ THỊ THU HIỀN	19/11/2005	Nữ	200		2	A01	24.64	24.82	NV4	G2160
168	038305029024	MAI THỊ LOAN	09/03/2005	Nữ	200		2	A00	24.64	24.82	NV2	G2161
169	022305010833	NGUYỄN NGỌC ANH	22/06/2005	Nữ	200		2	D01	24.64	24.82	NV2	G2162
170	001305029135	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	09/01/2005	Nữ	200		2	A00	24.64	24.82	NV4	G2163
171	034305010704	TRẦN THU PHƯƠNG	14/12/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.44	24.81	NV8	G2164
172	001305033335	HOÀNG THANH BÌNH	17/09/2005	Nữ	200		2	A00	24.62	24.8	NV2	G2165
173	001305004824	NGUYỄN PHƯỚC HUYỀN NGÂN	17/09/2005	Nữ	100		3	D01	24.8	24.8	NV5	G2166
174	001305008188	LÊ THANH NGA	26/03/2005	Nữ	100		2	D01	24.6	24.78	NV4	G2167
175	001305024453	LƯU THỊ HẢI YÊN	08/01/2005	Nữ	100		2	D01	24.6	24.78	NV3	G2168
176	038304001430	LÝ THỊ HẰNG	29/07/2004	Nữ	200		2	A00	24.6	24.78	NV2	G2169
177	008205000062	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	06/09/2005	Nam	100		1	D01	24.2	24.78	NV8	G2170
178	033305000138	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	19/01/2005	Nữ	200		2	D01	24.6	24.78	NV1	G2171
179	001305047492	NGUYỄN THỊ THU HÀ	10/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.6	24.78	NV3	G2172
180	017205008494	ĐINH ĐỨC MẠNH	12/03/2005	Nam	200		2	A00	24.58	24.76	NV11	G2173
181	030305005034	HOÀNG THỊ HUYỀN	12/09/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.38	24.76	NV6	G2174

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
182	038305006758	TRẦN THỊ HOÀI THU	26/12/2005	Nữ	200		2	A00	24.58	24.76	NV1	G2175
183	024305001577	NGÔ THỊ ÁNH DƯƠNG	11/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.36	24.74	NV1	G2176
184	001205011043	NGUYỄN TÀI TỬ	09/01/2005	Nam	200		3	A00	24.74	24.74	NV1	G2177
185	001205053434	VŨ PHƯƠNG THÀNH	17/11/2005	Nam	200		2	A00	24.56	24.74	NV1	G2178
186	001305035942	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	05/12/2005	Nữ	100		2	D01	24.55	24.73	NV10	G2179
187	027305009016	TRẦN THỊ HUỆ	25/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.35	24.73	NV3	G2180
188	001205018450	BẠCH QUANG NHẬT	20/10/2005	Nam	200		3	A00	24.72	24.72	NV1	G2181
189	036305009786	PHẠM THU HIỀN	27/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.34	24.72	NV3	G2182
190	001305050347	TẠ NGỌC LINH	27/06/2005	Nữ	200		3	A01	24.72	24.72	NV12	G2183
191	030205002309	NGÔ TUẤN ANH	01/05/2005	Nam	200		2	D01	24.52	24.7	NV6	G2184
192	001305037480	NGUYỄN THỊ QUỲNH	08/04/2005	Nữ	200		2	A00	24.52	24.7	NV1	G2185
193	020305008289	HOÀNG THỊ TUYẾN	23/07/2005	Nữ	200	01	1	A00	21.94	24.69	NV4	G2186
194	001305033934	ĐÌNH THỊ THỦY DƯƠNG	20/10/2005	Nữ	200		2	D01	24.5	24.68	NV1	G2187
195	024305002540	LÊ THỊ THU TRANG	14/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.3	24.68	NV2	G2188
196	001305024386	PHAN NGỌC ANH	08/08/2005	Nữ	100		2	D01	24.5	24.68	NV3	G2189
197	001305032234	CAO PHƯƠNG THẢO	01/06/2005	Nữ	200		2	A00	24.48	24.66	NV1	G2190
198	001305003246	NGUYỄN LÊ HÀ ANH	13/07/2005	Nữ	200		3	A01	24.66	24.66	NV1	G2191
199	001305003176	NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG	01/06/2005	Nữ	200		2	A00	24.48	24.66	NV1	G2192
200	030305013881	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	26/09/2005	Nữ	200		2	D01	24.48	24.66	NV3	G2193
201	035305002752	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	20/04/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.28	24.66	NV4	G2194
202	034305005962	PHẠM MỸ DUYÊN	05/03/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.28	24.66	NV3	G2195
203	027305008247	PHẠM THỊ NA	21/12/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.28	24.66	NV1	G2196
204	001305001727	VŨ HÀ PHƯƠNG	25/02/2005	Nữ	200		3	A00	24.66	24.66	NV5	G2197
205	034305000196	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	01/10/2005	Nữ	100		2	D01	24.45	24.64	NV1	G2198
206	024305009728	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	21/09/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.25	24.63	NV1	G2199
207	027305003350	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	30/10/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.25	24.63	NV4	G2200
208	036305001906	PHẠM ANH THƯ	05/09/2005	Nữ	200		2	A00	24.44	24.63	NV4	G2201

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBT
209	038305027163	HOÀNG THỊ LỆ	22/10/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.24	24.62	NV1	G2202
210	027305003825	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	02/09/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.24	24.62	NV6	G2203
211	024305007612	NGUYỄN THỊ UYÊN	25/03/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.24	24.62	NV5	G2204
212	020304002373	LÝ THỊ KIM ANH	25/10/2004	Nữ	200	01	1	A00	21.86	24.61	NV1	G2205
213	031305010439	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	02/07/2005	Nữ	200		2	D01	24.42	24.61	NV2	G2206
214	027305002573	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	07/04/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.22	24.61	NV1	G2207
215	001305003147	NGUYỄN THỊ THẢO	29/03/2005	Nữ	200		2	A01	24.42	24.61	NV1	G2208
216	040204028839	CHẾ KHÔI NGUYỄN	08/07/2004	Nam	100		2	D01	24.4	24.59	NV2	G2209
217	034305015711	MAI THỊ DỊU	06/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.2	24.59	NV1	G2210
218	033305001046	NGUYỄN NGỌC HÂN	23/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.2	24.59	NV1	G2211
219	036305014439	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	28/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.2	24.59	NV1	G2212
220	035305001368	NGUYỄN THỊ NHƯ LAN	15/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.2	24.59	NV1	G2213
221	030305005830	TRẦN THỊ THU HOÀI	10/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.2	24.59	NV2	G2214
222	001305017309	ĐỖ THÚY DƯƠNG	05/06/2005	Nữ	200		3	A00	24.58	24.58	NV1	G2215
223	001305010807	NGUYỄN BÍCH NGỌC	29/09/2005	Nữ	200		2	D01	24.38	24.57	NV2	G2216
224	038305016612	NGUYỄN THỊ QUỲNH MY	14/08/2005	Nữ	100		1	D01	23.95	24.56	NV1	G2217
225	019305009983	MA THỊ KIM OANH	09/04/2005	Nữ	100	01	1	D01	21.8	24.55	NV3	G2218
226	001205005297	DƯƠNG MINH HOÀNG	30/08/2005	Nam	200		3	A01	24.54	24.54	NV2	G2219
227	031305004324	ĐÀO THỊ NGỌC ANH	10/04/2005	Nữ	200		3	A01	24.54	24.54	NV1	G2220
228	001205035386	NGUYỄN ANH QUẢN	12/11/2005	Nam	100		2	D01	24.35	24.54	NV3	G2221
229	022305004538	ĐINH THỊ LINH CHÍ	28/09/2005	Nữ	200		2	A00	24.34	24.53	NV1	G2222
230	038305026309	LÊ THỊ NGÀ	06/06/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.14	24.53	NV3	G2223
231	001305005899	PHAN HIỀN NHI	29/01/2005	Nữ	200		3	A00	24.52	24.52	NV3	G2224
232	001205035967	ĐẶNG ĐÌNH TRỌNG	25/10/2005	Nam	200		2	A00	24.3	24.49	NV1	G2225
233	026305000937	HOÀNG KIM NGÂN	08/12/2005	Nữ	100		2	D01	24.3	24.49	NV6	G2226
234	001205043884	LÊ QUANG HUY	19/11/2005	Nam	200		2	A00	24.3	24.49	NV1	G2227
235	037305004198	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	15/01/2005	Nữ	100		2	D01	24.3	24.49	NV1	G2228

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
236	024305012068	NGUYỄN THÂN THÙY LINH	02/05/2005	Nữ	200		2	A01	24.3	24.49	NV1	G2229
237	027305003368	NGUYỄN THỊ LÊ QUYỀN	29/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.1	24.49	NV1	G2230
238	030305009746	VŨ THỊ THẢO MY	09/01/2005	Nữ	100		2	D01	24.3	24.49	NV1	G2231
239	038305008986	TRẦN THỊ LAN HƯƠNG	28/08/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.08	24.48	NV1	G2232
240	027305009172	DOÃN THỊ HƯƠNG	06/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.06	24.46	NV2	G2233
241	001205019722	LƯU HOÀNG DUY	18/09/2005	Nam	200		3	A01	24.46	24.46	NV6	G2234
242	033305006621	ĐỖ THỊ KIM YẾN	10/04/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.05	24.45	NV1	G2235
243	033305002790	NGUYỄN THỊ LAN ANH	04/06/2005	Nữ	100		2NT	A00	24.05	24.45	NV1	G2236
244	038305012837	NGUYỄN THỊ MAI LINH	30/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.05	24.45	NV3	G2237
245	038305025005	VŨ THỊ TÂM	01/02/2005	Nữ	100		2NT	D01	24.05	24.45	NV1	G2238
246	001305038956	NGUYỄN KHÁNH LY	16/01/2005	Nữ	100		2	A01	24.25	24.44	NV1	G2239
247	025305011917	VŨ HUYỀN ANH	20/12/2005	Nữ	200		2NT	A01	24.04	24.44	NV1	G2240
248	038305024360	LÊ HUYỀN TRANG	04/06/2005	Nữ	200		2NT	D01	24.02	24.42	NV6	G2241
249	040305026991	NGUYỄN HUYỀN NHUNG	08/06/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.02	24.42	NV2	G2242
250	027305002791	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	28/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	24.02	24.42	NV4	G2243
251	001305029351	KIỀU NHƯ QUỲNH	15/11/2005	Nữ	200		2	A00	24.22	24.41	NV2	G2244
252	001305019753	NGUYỄN THẢO LY	17/08/2005	Nữ	200		2	A01	24.22	24.41	NV5	G2245
253	035305004998	ĐẶNG THỊ THANH HẰNG	20/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	24	24.4	NV2	G2246
254	034305009412	PHẠM THỊ TÂM LAN	06/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	24	24.4	NV4	G2247
255	036305004541	VŨ THỊ THU HƯƠNG	20/01/2005	Nữ	200		2NT	D01	24	24.4	NV1	G2248
256	030305010301	VŨ THỊ THÙY	02/04/2005	Nữ	200		2NT	A00	24	24.4	NV3	G2249
257	001205006651	ĐẶNG TUẤN PHÚC	16/06/2005	Nam	100		2	D01	24.2	24.39	NV1	G2250
258	031305006981	ĐỖ THU TRANG	19/06/2005	Nữ	100		2	D01	24.2	24.39	NV2	G2251
259	001305022537	NGUYỄN THỊ THU LINH	01/04/2005	Nữ	200		2	A00	24.2	24.39	NV3	G2252
260	001305025134	VŨ THỊ MAI ANH	11/02/2005	Nữ	100		2	D01	24.2	24.39	NV6	G2253
261	001305000177	NGUYỄN BẢO NGỌC	17/03/2005	Nữ	200		3	D01	24.38	24.38	NV1	G2254
262	064305002914	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	29/11/2005	Nữ	200		1	A00	23.76	24.38	NV3	G2255

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
263	024305049968	NGUYỄN THỊ HỒNG OANH	30/05/2005	Nữ	200		1	A00	23.76	24.38	NV1	G2256
264	001304006132	CHU THỊ HUYỀN TRANG	24/05/2004	Nữ	200		2	A00	24.18	24.37	NV1	G2257
265	001305025489	DƯƠNG THỦY LINH	06/05/2005	Nữ	200		2	D01	24.18	24.37	NV6	G2258
266	001305021120	NGUYỄN THỊ HẢI VÂN	14/08/2005	Nữ	200		2	A00	24.18	24.37	NV2	G2259
267	001305050224	NGUYỄN THỊ HUYỀN	16/04/2005	Nữ	200		2	A00	24.18	24.37	NV1	G2260
268	015305001018	ĐÈO NHẬT BÌNH MINH	16/10/2005	Nữ	100	01	1	D01	21.6	24.35	NV1	G2261
269	001305044209	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN	20/10/2005	Nữ	100		2	D01	24.15	24.35	NV2	G2262
270	026305009909	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	25/10/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.95	24.35	NV3	G2263
271	001205050965	PHAN NGUYỄN ANH ĐỒNG	22/06/2005	Nam	100		2	D01	24.15	24.35	NV3	G2264
272	036305008327	TRẦN MAI ANH	13/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.95	24.35	NV4	G2265
273	033305005712	ĐỖ THỊ THU TRANG	06/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.94	24.34	NV2	G2266
274	040305003317	NGÔ THỊ HUYỀN	02/11/2005	Nữ	200		2	D01	24.14	24.34	NV1	G2267
275	001304002702	NGÔ THỦY CHI	30/03/2004	Nữ	200		3	D01	24.34	24.34	NV1	G2268
276	024305005155	HOÀNG THỊ THU DUNG	16/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.92	24.33	NV4	G2269
277	040305019937	HOÀNG THU HÀ	29/08/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.92	24.33	NV1	G2270
278	004304000492	NÔNG THỊ ANH THƯ	06/11/2004	Nữ	200	01	1	A01	21.58	24.33	NV1	G2271
279	001305004246	LÊ PHƯƠNG LINH	22/07/2005	Nữ	200		3	A00	24.32	24.32	NV4	G2272
280	036305015727	LẠI THỊ PHƯƠNG ANH	29/06/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.9	24.31	NV1	G2273
281	035305001472	NGUYỄN MAI HƯƠNG	10/02/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.9	24.31	NV1	G2274
282	027305000288	NGUYỄN THỊ HUỆ LINH	26/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.9	24.31	NV1	G2275
283	020305008913	VŨ THỊ THANH TÂM	10/09/2005	Nữ	200	01	1	D01	21.56	24.31	NV3	G2276
284	001305039764	HÀ LÂM NHƯ	27/05/2005	Nữ	200		3	D01	24.3	24.3	NV3	G2277
285	025305003828	LÊ MINH NGUYỆT	06/02/2005	Nữ	100		2	D01	24.1	24.3	NV4	G2278
286	031305006881	LÊ THỊ HUYỀN THƯƠNG	25/07/2005	Nữ	200		2	A01	24.1	24.3	NV6	G2279
287	034305002799	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	23/12/2005	Nữ	200		3	D01	24.3	24.3	NV1	G2280
288	017305003979	BÙI YẾN QUỲNH	27/06/2005	Nữ	200	01	1	D01	21.54	24.29	NV1	G2281
289	001305020630	NGUYỄN THỦY DUNG	24/11/2005	Nữ	200		2	A00	24.08	24.28	NV4	G2282

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
290	001305055090	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	22/01/2005	Nữ	200		2	A00	24.08	24.28	NV1	G2283
291	019305002576	DƯƠNG HỒNG NGỌC	29/09/2005	Nữ	200		2	A00	24.06	24.26	NV1	G2284
292	025305009669	ĐỖ HOÀI NGUYỄN	24/04/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.85	24.26	NV3	G2285
293	040305019290	NGUYỄN THỊ MAI	10/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.85	24.26	NV3	G2286
294	025305010052	VŨ THỊ YÊN NHI	22/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.85	24.26	NV2	G2287
295	001305013835	ĐỖ NGỌC TRÂM	06/04/2005	Nữ	100		3	D01	24.25	24.25	NV1	G2288
296	037305002684	HOÀNG THỊ YÊN NHI	18/12/2005	Nữ	100	01	1	D01	21.5	24.25	NV3	G2289
297	035305006608	LÊ THỊ THANH HUYỀN	19/05/2005	Nữ	100		2	D01	24.05	24.25	NV3	G2290
298	001305000242	PHAN NGUYỄN HÀ NHI	21/01/2005	Nữ	100		3	D01	24.25	24.25	NV2	G2291
299	008305006739	BÙI KHÁNH LINH	06/10/2005	Nữ	100		1	D01	23.6	24.24	NV2	G2292
300	034205005929	BÙI PHƯƠNG BÁC	29/07/2005	Nam	200		2NT	A01	23.82	24.23	NV12	G2293
301	001205051391	NÔNG HOÀNG BẢO NGỌC	25/10/2005	Nữ	200	06	2	A00	23.08	24.23	NV1	G2294
302	036305013484	PHẠM HỒNG HẠNH	17/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.82	24.23	NV2	G2295
303	052305009973	TRẦN CAO THANH THƯ	02/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.82	24.23	NV9	G2296
304	001205036469	BÙI NGỌC SƠN	21/12/2005	Nam	200		2	A00	24.02	24.22	NV1	G2297
305	031305005155	ĐỖ THUY DƯƠNG	31/03/2005	Nữ	200		3	A01	24.22	24.22	NV1	G2298
306	034305009691	HÀ THỊ HỒNG NGỌC	09/08/2005	Nữ	100		2NT	A01	23.8	24.21	NV3	G2299
307	040205001220	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	09/03/2005	Nam	200	01	1	D01	21.46	24.21	NV2	G2300
308	024305006562	TẠ THỊ BÍCH HỒNG	25/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.8	24.21	NV2	G2301
309	026305008505	TẠ THỊ THU PHƯƠNG	24/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.8	24.21	NV2	G2302
310	030305012092	TRẦN NGỌC ÁNH	23/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.8	24.21	NV3	G2303
311	027305001195	ĐẶNG THỊ HUẾ	13/05/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.78	24.2	NV5	G2304
312	001305032592	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	13/03/2005	Nữ	200		2	A01	24	24.2	NV6	G2305
313	027305002871	NGUYỄN THỊ HUYỀN	28/12/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.78	24.2	NV4	G2306
314	001305055512	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	24/10/2005	Nữ	100		2	D01	24	24.2	NV6	G2307
315	001305030929	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	11/05/2005	Nữ	200		2	A00	24	24.2	NV2	G2308
316	036305002573	NGUYỄN THỊ THU GIANG	25/01/2005	Nữ	100		2	D01	24	24.2	NV2	G2309

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
317	001305004784	NGÔ KHÁNH LINH	15/09/2005	Nữ	200		2	D01	23.98	24.18	NV1	G2310
318	017305000178	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	05/03/2005	Nữ	200		2	D01	23.98	24.18	NV1	G2311
319	040305000823	NGUYỄN PHAN NHƯ Ý	01/10/2005	Nữ	200		2	D01	23.98	24.18	NV3	G2312
320	024305001559	NGUYỄN THU VÂN	01/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.76	24.18	NV1	G2313
321	035305009484	NGUYỄN THUỶ LINH	15/09/2005	Nữ	200		2	D01	23.98	24.18	NV1	G2314
322	027205010607	NGUYỄN TRUNG KIẾN	05/09/2005	Nam	200		2	A01	23.98	24.18	NV3	G2315
323	024305005315	LÊ THANH HOA	19/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.75	24.17	NV3	G2316
324	030305002788	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	16/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.75	24.17	NV1	G2317
325	024305010652	PHẠM HỒNG NGỌC	29/07/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.75	24.17	NV4	G2318
326	026205008502	VƯƠNG VĂN AN	28/11/2005	Nam	100		2NT	A00	23.75	24.17	NV1	G2319
327	015305000691	LẠI THU LINH	11/11/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.74	24.16	NV5	G2320
328	008305008515	LƯƠNG QUỲNH TRANG	09/06/2005	Nữ	100		1	D01	23.5	24.15	NV6	G2321
329	037205000519	TRẦN NGỌC QUANG	03/01/2005	Nam	100		2	D01	23.95	24.15	NV2	G2322
330	034305002385	HÒA THỊ DIJU	08/07/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.72	24.14	NV3	G2323
331	038305023463	LÊ THỊ HẬU	30/07/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.72	24.14	NV2	G2324
332	027205012150	NGÔ DUY ANH	23/02/2005	Nam	200		2NT	A00	23.72	24.14	NV1	G2325
333	036305010098	TRẦN DIỆU LINH	18/05/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.72	24.14	NV2	G2326
334	001205014070	TRẦN KHÁNH TRƯỜNG	24/10/2005	Nam	200		3	A00	24.14	24.14	NV4	G2327
335	033305006359	CHU THỊ NGỌC	09/03/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.7	24.12	NV2	G2328
336	030205004978	LÊ ĐỨC MINH	01/08/2005	Nam	200		2NT	A00	23.7	24.12	NV1	G2329
337	036305004570	LÊ NGỌC ÁNH	19/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.7	24.12	NV1	G2330
338	024305002969	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	22/12/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.7	24.12	NV2	G2331
339	022305004042	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	31/10/2005	Nữ	200		2	A01	23.92	24.12	NV5	G2332
340	022205008015	TRẦN TRỌNG HOÀNG	30/03/2005	Nam	200		2	D01	23.92	24.12	NV3	G2333
341	024305005930	VŨ THỊ PHƯƠNG NGỌC	11/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.7	24.12	NV2	G2334
342	027205000596	ĐỖ HUY HOÀNG	20/02/2005	Nam	200		2NT	A00	23.68	24.1	NV4	G2335
343	033305004967	NGÔ NGỌC QUỲNH ANH	28/10/2005	Nữ	200		2	A00	23.9	24.1	NV6	G2336

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
344	001305005217	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	21/09/2005	Nữ	100		3	D01	24.1	24.1	NV8	G2337
345	001304032532	NGUYỄN THỊ THU HÀ	08/05/2004	Nữ	200		3	A01	24.1	24.1	NV2	G2338
346	001305025720	NGUYỄN THỊ THÚY TRANG	18/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.9	24.1	NV3	G2339
347	001305016665	TRẦN THỊ LAN ANH	15/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.9	24.1	NV3	G2340
348	024305006951	TRẦN THỊ MAI	03/10/2005	Nữ	200		2NT	A01	23.68	24.1	NV3	G2341
349	001205041035	TRẦN TRUNG KIÊN	05/07/2005	Nam	200		2	A01	23.9	24.1	NV1	G2342
350	038305025090	CAO THỊ QUỲNH	15/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.66	24.08	NV10	G2343
351	035305006755	ĐOÀN THANH THẢO	07/01/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.66	24.08	NV1	G2344
352	036305013363	PHẠM THỊ MINH TÌNH	23/10/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.66	24.08	NV5	G2345
353	030305013168	CAO THỊ HUYỀN	17/04/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.65	24.07	NV1	G2346
354	001305037874	CHU KIM NGÂN	02/10/2005	Nữ	200		2	A01	23.86	24.07	NV5	G2347
355	033305004745	CHU THỊ KIM DUNG	14/02/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.65	24.07	NV3	G2348
356	034305007399	ĐẶNG THỊ THÚY	01/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.65	24.07	NV7	G2349
357	026305009860	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO	15/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.65	24.07	NV1	G2350
358	001305050729	PHÙNG THỊ KHÁNH NGỌC	04/11/2005	Nữ	200		2	A00	23.86	24.07	NV1	G2351
359	024305006210	NGUY THỊ LAN HƯƠNG	11/01/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.64	24.06	NV1	G2352
360	001305042539	NGUYỄN THỊ THU TRANG	06/02/2005	Nữ	100		2	D01	23.85	24.06	NV5	G2353
361	022305003886	NGUYỄN YẾN NHI	24/10/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.64	24.06	NV2	G2354
362	001305022424	NGUYỄN NGÔ HƯƠNG NHI	13/06/2005	Nữ	100		3	D01	24.05	24.05	NV6	G2355
363	024305000479	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	03/09/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.62	24.05	NV2	G2356
364	031305015893	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	20/02/2005	Nữ	200		2	D01	23.84	24.05	NV5	G2357
365	001305053531	NGUYỄN THỊ THU HÀ	19/03/2005	Nữ	200		2	A00	23.84	24.05	NV1	G2358
366	001305030896	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	11/12/2005	Nữ	200		2	A00	23.84	24.05	NV1	G2359
367	038305030141	NGUYỄN VĂN ANH	03/04/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.62	24.05	NV7	G2360
368	001305003411	TRẦN HOÀNG NGÂN	17/07/2005	Nữ	100		3	D01	24.05	24.05	NV4	G2361
369	036205010660	TRẦN TRỌNG HUY	06/01/2005	Nam	200		2	A01	23.84	24.05	NV1	G2362
370	001305017414	PHAN NHƯ PHƯƠNG	03/09/2005	Nữ	200		3	A01	24.04	24.04	NV2	G2363

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
371	024305013565	NGUYỄN THỊ LAN ANH	15/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.6	24.03	NV1	G2364
372	024305004581	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	03/11/2005	Nữ	200		2NT	A00	23.6	24.03	NV3	G2365
373	034305012250	PHẠM THỊ THỦY LINH	09/04/2005	Nữ	200		2NT	D01	23.6	24.03	NV4	G2366
374	015305002520	PHÙNG THỊ VÂN	09/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.6	24.03	NV3	G2367
375	001305015958	LÝ THỊ THU HẰNG	10/11/2005	Nữ	200		3	D01	24.02	24.02	NV10	G2368
376	001205057705	NGUYỄN HÀ THÀNH	30/10/2005	Nam	200		2	A01	23.8	24.01	NV1	G2369
377	001305009329	NGUYỄN NGỌC LINH	21/11/2005	Nữ	100		2	D01	23.8	24.01	NV3	G2370
378	022305002454	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	03/02/2005	Nữ	100		2	D01	23.8	24.01	NV1	G2371
379	036305002124	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	20/06/2005	Nữ	200		3	A00	24	24	NV2	G2372
380	033305000514	NGUYỄN LAN NHI	17/12/2005	Nữ	200		3	D01	24	24	NV1	G2373
381	035205005241	BÙI ANH TUẤN	30/09/2005	Nam	100		2NT	A00	23.55	23.98	NV1	G2374
382	036305000675	NGUYỄN VĂN LY	13/05/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.55	23.98	NV2	G2375
383	035305004286	ĐỖ THỊ NGÀ	27/06/2005	Nữ	100		2	D01	23.75	23.96	NV2	G2376
384	001305016469	LÊ PHƯƠNG THẢO	03/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.75	23.96	NV8	G2377
385	015305005031	NGUYỄN LAN NHI	10/09/2005	Nữ	100		2	D01	23.75	23.96	NV5	G2378
386	001305034326	NGUYỄN MAI DƯƠNG	01/06/2005	Nữ	100		2	D01	23.75	23.96	NV1	G2379
387	030305003439	NGUYỄN NGỌC LINH	27/11/2005	Nữ	100		2	D01	23.75	23.96	NV4	G2380
388	001305026711	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	03/04/2005	Nữ	100		2	D01	23.75	23.96	NV1	G2381
389	014305006323	ĐẶNG QUỲNH NHUNG	15/08/2005	Nữ	100		1	D01	23.25	23.93	NV2	G2382
390	024305012644	HOÀNG THỊ HẰNG	03/02/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.5	23.93	NV7	G2383
391	040305013146	NGUYỄN THỊ HÀ MY	12/11/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.5	23.93	NV3	G2384
392	024305001745	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	09/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.5	23.93	NV2	G2385
393	030305003400	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	25/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.5	23.93	NV6	G2386
394	026305007479	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	18/04/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.5	23.93	NV2	G2387
395	001305020188	ĐỖ CẨM ANH	11/12/2005	Nữ	100		2	D01	23.7	23.91	NV2	G2388
396	022305009387	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	11/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.7	23.91	NV1	G2389
397	015305008148	TRỊNH HUYỀN TRANG	18/02/2005	Nữ	100	01	1	D01	21.15	23.9	NV4	G2390

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
398	035305002358	NGUYỄN THỊ LAN ANH	26/03/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.45	23.89	NV2	G2391
399	024305013729	TRẦN THỊ THU HÀ	06/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.45	23.89	NV2	G2392
400	024304006250	ĐỖ THỊ THANH MAI	08/06/2004	Nữ	100		1	D01	23.2	23.88	NV1	G2393
401	036205000232	LÊ SƠN	12/04/2005	Nam	100		3	D01	23.85	23.85	NV3	G2394
402	038305000607	LÊ YẾN GIANG	20/02/2005	Nữ	100		3	D01	23.85	23.85	NV4	G2395
403	030305006258	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	28/12/2005	Nữ	100		3	A00	23.85	23.85	NV6	G2396
404	020305005615	NÔNG THỊ KHOA	24/10/2005	Nữ	100	01	1	A00	21.1	23.85	NV1	G2397
405	026305000363	BÙI THỊ THỦY NHÀN	07/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.4	23.84	NV3	G2398
406	038205011105	MAI SỸ CƯỜNG	07/07/2005	Nam	100		2NT	A00	23.4	23.84	NV2	G2399
407	027305008876	NGUYỄN THỊ HẠNH	05/07/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.4	23.84	NV2	G2400
408	038305023045	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	25/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.4	23.84	NV1	G2401
409	026305000429	NGUYỄN THỊ TRANG	14/05/2005	Nữ	100		2	D01	23.6	23.81	NV3	G2402
410	001305031015	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	18/12/2005	Nữ	100		2	D01	23.6	23.81	NV4	G2403
411	001305012751	TRẦN KHÁNH LY	02/11/2005	Nữ	100		3	D01	23.8	23.8	NV27	G2404
412	038305014271	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	13/04/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.35	23.79	NV4	G2405
413	040305008811	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	20/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.35	23.79	NV3	G2406
414	027305012147	NGUYỄN QUỲNH GIAO	09/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.35	23.79	NV5	G2407
415	026305007152	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	16/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.35	23.79	NV1	G2408
416	024305011888	NGUYỄN THỊ NGÂN	29/03/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.35	23.79	NV3	G2409
417	027305008982	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	02/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.35	23.79	NV3	G2410
418	062305000638	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	19/04/2005	Nữ	100		1	A00	23.1	23.79	NV8	G2411
419	036305002367	NGUYỄN THU HÀ	20/08/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.35	23.79	NV2	G2412
420	026205011786	NGUYỄN DUY MẠNH	17/03/2005	Nam	100		2	A00	23.55	23.77	NV1	G2413
421	001305036705	NGUYỄN NHẬT LINH	23/10/2005	Nữ	100		2	A01	23.55	23.77	NV6	G2414
422	026305005768	NGUYỄN THỊ ÁNH NHƯ	09/06/2005	Nữ	100		2	D01	23.55	23.77	NV6	G2415
423	030305001778	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT	23/09/2005	Nữ	100		2	D01	23.55	23.77	NV5	G2416
424	001305025494	PHAN THANH THANH	10/01/2005	Nữ	100		2	A00	23.55	23.77	NV6	G2417

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
425	001305004282	HOÀNG THANH THỦY	19/04/2005	Nữ	100		3	D01	23.75	23.75	NV3	G2418
426	084305011197	LẠI NGỌC BẢO NHI	31/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.3	23.75	NV6	G2419
427	001305005460	LÊ DIỄM QUỲNH	24/09/2005	Nữ	100		3	D01	23.75	23.75	NV3	G2420
428	027205005940	NGÔ MINH HOÀNG	11/02/2005	Nam	100		2NT	D01	23.3	23.75	NV1	G2421
429	024305011729	NGUYỄN THỦY LINH	25/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.3	23.75	NV2	G2422
430	036305003797	PHẠM VŨ THẢO CHI	28/09/2005	Nữ	100		3	D01	23.75	23.75	NV1	G2423
431	036305005802	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	25/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.3	23.75	NV1	G2424
432	026305000261	NGUYỄN VIỆT QUỲNH ANH	09/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.5	23.72	NV5	G2425
433	034305000212	PHẠM THỊ AN	09/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.5	23.72	NV4	G2426
434	001305012879	NGUYỄN NGỌC TRINH	07/06/2005	Nữ	100		3	D01	23.7	23.7	NV3	G2427
435	001305004318	PHẠM THANH THANH	01/08/2005	Nữ	100		3	D01	23.7	23.7	NV1	G2428
436	001305015302	PHAN HỒNG NGỌC	26/10/2005	Nữ	100		3	D01	23.7	23.7	NV6	G2429
437	034305007637	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	11/09/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.25	23.7	NV4	G2430
438	001205017847	ĐÀO XUÂN DUY	05/10/2005	Nam	100		2	D01	23.45	23.67	NV1	G2431
439	025305001150	NGUYỄN HOÀI ANH	29/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.45	23.67	NV7	G2432
440	001305034936	NGUYỄN THU HOÀI	19/03/2005	Nữ	100		2	D01	23.45	23.67	NV2	G2433
441	035305007818	NHIẾP THỊ TÚ UYÊN	03/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.45	23.67	NV1	G2434
442	020305000155	LƯƠNG CẨM VY	12/06/2005	Nữ	100		1	D01	22.95	23.66	NV1	G2435
443	034305004144	NGUYỄN MINH THƯƠNG	09/06/2005	Nữ	100		2NT	A01	23.2	23.65	NV1	G2436
444	038305024659	NGUYỄN NGỌC ÁNH	13/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.2	23.65	NV2	G2437
445	027305002143	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	10/06/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.2	23.65	NV2	G2438
446	033305003397	PHẠM KIM YÊN	12/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.2	23.65	NV6	G2439
447	001205013241	TRẦN ĐĂNG QUANG	06/04/2005	Nam	100		3	A01	23.65	23.65	NV2	G2440
448	038205000262	TRỊNH LÊ ANH	29/01/2005	Nam	100		2NT	A00	23.2	23.65	NV6	G2441
449	036205007375	ĐÀM MINH ĐỨC	28/03/2005	Nam	100		2	A00	23.4	23.62	NV5	G2442
450	035305001139	VŨ THỊ THU TRANG	15/09/2005	Nữ	100		2	D01	23.4	23.62	NV4	G2443
451	024305000394	DƯƠNG THỊ QUỲNH	20/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.15	23.61	NV1	G2444

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
452	024305004263	HÀ THỊ ÁNH	26/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.15	23.61	NV5	G2445
453	030205014029	NGUYỄN VIỆT TÙNG	11/08/2005	Nam	100		2NT	A00	23.15	23.61	NV1	G2446
454	036305015213	PHẠM THUY DƯƠNG	11/10/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.15	23.61	NV1	G2447
455	038305002369	TÔ THỊ LAN	15/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.15	23.61	NV1	G2448
456	001305015955	HỒ ÁI NA	12/01/2005	Nữ	100		3	D01	23.6	23.6	NV1	G2449
457	027305008074	NGUYỄN THỊ LY	14/08/2005	Nữ	100		3	A01	23.6	23.6	NV1	G2450
458	034205000496	TRẦN KHÔI NGUYỄN	14/06/2005	Nam	100		3	D01	23.6	23.6	NV1	G2451
459	001305051909	BÙI MAI LY	12/03/2005	Nữ	100		2	D01	23.35	23.57	NV1	G2452
460	022205000728	BÙI VIỆT PHONG	13/10/2005	Nam	100		2	D01	23.35	23.57	NV6	G2453
461	001305028609	ĐỖ THỊ HẠNH	20/02/2005	Nữ	100		2	D01	23.35	23.57	NV1	G2454
462	038305001823	LÊ THỊ VÂN ANH	14/09/2005	Nữ	100		2	A01	23.35	23.57	NV2	G2455
463	001305031060	LƯU THỊ HẢI NGÂN	21/04/2005	Nữ	100		2	A00	23.35	23.57	NV4	G2456
464	026305008839	NGÔ BẢO NGỌC	21/06/2005	Nữ	100		2	D01	23.35	23.57	NV2	G2457
465	034205000065	NGUYỄN TUẤN DŨNG	18/02/2005	Nam	100		2	A01	23.35	23.57	NV1	G2458
466	037305003817	PHẠM THỊ XUÂN DỊU	25/10/2005	Nữ	100		2	D01	23.35	23.57	NV4	G2459
467	027305007536	DƯƠNG THỊ THÙY TRANG	08/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.1	23.56	NV7	G2460
468	037305003132	ĐINH THỊ THANH HIỀN	16/07/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.1	23.56	NV1	G2461
469	035305001692	ĐINH THỊ VÂN ANH	08/02/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.1	23.56	NV1	G2462
470	035305004215	ĐOÀN THỊ HUYỀN TRANG	07/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.1	23.56	NV1	G2463
471	027305003242	NGUYỄN BẢO NGỌC	02/10/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.1	23.56	NV6	G2464
472	024305007001	NGUYỄN THỊ THÙY CHÂM	15/11/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.1	23.56	NV1	G2465
473	036305005233	TRẦN THỊ HẢO	24/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.1	23.56	NV6	G2466
474	017305009597	BÙI THU TRANG	27/10/2005	Nữ	100		1	D01	22.8	23.52	NV2	G2467
475	022305002156	CHU KHÁNH LINH	07/10/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV3	G2468
476	001305045978	ĐỖ THỊ THÙY DUNG	29/09/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV2	G2469
477	034305000276	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	24/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV8	G2470
478	001305031068	LÊ THỊ HỒNG THẨM	08/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV2	G2471

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
479	001305022488	NGUYỄN KHÁNH LY	14/02/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV3	G2472
480	008305007094	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	05/09/2005	Nữ	100		1	D01	22.8	23.52	NV1	G2473
481	001305032508	NGUYỄN THẢO MY	18/01/2005	Nữ	100		2	A01	23.3	23.52	NV3	G2474
482	024305007073	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	23/10/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV1	G2475
483	001305028606	NGUYỄN THỊ THƠ	06/04/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV2	G2476
484	038305025972	TRẦN THỊ HẢI YẾN	28/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV3	G2477
485	001305018147	TRỊNH KHÁNH HUYỀN	04/07/2005	Nữ	100		2	D01	23.3	23.52	NV6	G2478
486	024305015131	ĐOÀN MINH NGỌC	05/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.05	23.51	NV5	G2479
487	036305000733	ĐOÀN THỦY HẰNG	15/01/2005	Nữ	100		2NT	A00	23.05	23.51	NV1	G2480
488	034305015402	NGUYỄN THỊ THU HÀ	13/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.05	23.51	NV1	G2481
489	024205000371	NGUYỄN TRUNG THÀNH	13/08/2005	Nam	100		2NT	D01	23.05	23.51	NV1	G2482
490	038305011202	TRẦN QUỲNH ANH	20/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	23.05	23.51	NV2	G2483
491	001305015765	BÙI DIỆU MY	18/06/2005	Nữ	100		3	D01	23.5	23.5	NV64	G2484
492	001305009640	ĐINH ANH LINH	10/09/2005	Nữ	100		3	D01	23.5	23.5	NV2	G2485
493	031305002553	ĐINH THẢO ANH	17/11/2005	Nữ	100		3	D01	23.5	23.5	NV4	G2486
494	001205032154	ĐỖ DOÃN DUY HÙNG	13/03/2005	Nam	100		3	D01	23.5	23.5	NV5	G2487
495	001205005312	LÊ TUẤN HÙNG	17/02/2005	Nam	100		3	D01	23.5	23.5	NV1	G2488
496	001305053284	NGUYỄN NHẬT LINH	12/11/2005	Nữ	100		3	D01	23.5	23.5	NV1	G2489
497	031205007921	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	22/10/2005	Nam	100		2	D01	23.25	23.48	NV4	G2490
498	024305001470	NGUYỄN NGỌC THANH HẰNG	06/02/2005	Nữ	100		2	D01	23.25	23.48	NV3	G2491
499	040305021940	PHẠM THỊ HIỀN LƯƠNG	21/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.25	23.48	NV5	G2492
500	026305008232	BÙI THỊ THANH HIỀN	25/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	23	23.47	NV1	G2493
501	038305011815	HÀNH THỊ MINH ANH	13/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	23	23.47	NV5	G2494
502	036305012332	PHAN THỊ MAI	26/09/2005	Nữ	100		2NT	A00	23	23.47	NV8	G2495
503	037305003211	TRẦN KHÁNH LINH	23/01/2005	Nữ	100		2NT	D01	23	23.47	NV4	G2496
504	025305008890	TRỊNH QUỲNH ANH	03/07/2005	Nữ	100		2NT	D01	23	23.47	NV2	G2497
505	036305008148	ĐÀO THỊ THU THÚY	13/11/2005	Nữ	100		2	D01	23.2	23.43	NV3	G2498

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTU T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
506	026305000812	NGÔ THỊ LINH CHI	09/01/2005	Nữ	100		2	D01	23.2	23.43	NV2	G2499
507	001305023211	NGUYỄN THU HẰNG	17/02/2005	Nữ	100		2	D01	23.2	23.43	NV2	G2500
508	035305002439	TRẦN THỊ NGỌC ANH	30/10/2005	Nữ	100		2	D01	23.2	23.43	NV2	G2501
509	042305001727	PHẠM THỊ KIM CHI	04/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.95	23.42	NV1	G2502
510	001205020440	NGUYỄN TIẾN HUỠ	15/09/2005	Nam	100		3	D01	23.4	23.4	NV2	G2503
511	001303045656	PHÙNG MINH PHƯƠNG	09/10/2003	Nữ	100			D01	23.4	23.4	NV2	G2504
512	026305007467	NGUYỄN THỦY LINH	21/09/2005	Nữ	100		2	D01	23.15	23.38	NV2	G2505
513	026305001638	PHÙNG THANH BẢO	12/12/2005	Nữ	100		2	D01	23.15	23.38	NV2	G2506
514	001305017938	PHÙNG THỊ MỸ AN	13/12/2005	Nữ	100		2	D01	23.15	23.38	NV1	G2507
515	034305001322	TRẦN THỊ MAI LINH	07/08/2005	Nữ	100		2	D01	23.15	23.38	NV9	G2508
516	001305038821	TRỊNH THỦY LINH	22/07/2005	Nữ	100		2	D01	23.15	23.38	NV3	G2509
517	035305002145	NGUYỄN HỒNG NHUNG	25/09/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.9	23.37	NV1	G2510
518	027305010207	NGUYỄN THỊ TUYẾT	03/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.9	23.37	NV4	G2511
519	036305010743	PHẠM HẢI YÊN	22/10/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.9	23.37	NV3	G2512
520	001305013830	ĐÌNH THỊ HƯƠNG GIANG	04/12/2005	Nữ	100		3	D01	23.35	23.35	NV3	G2513
521	001305055618	HÀ QUỲNH ANH	03/10/2005	Nữ	100	06	2	D01	22.1	23.35	NV1	G2514
522	001305003090	PHAN NGỌC HOA	05/07/2005	Nữ	100		3	D01	23.35	23.35	NV4	G2515
523	024305000386	BÙI NGỌC KHÁNH	29/11/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.85	23.33	NV1	G2516
524	001305046948	ĐỖ NGỌC DIỆP	03/10/2005	Nữ	100		2	D01	23.1	23.33	NV1	G2517
525	001305038492	LƯƠNG HOÀNG YẾN	06/04/2005	Nữ	100		2	A01	23.1	23.33	NV1	G2518
526	024305013979	NGUYỄN NGỌC LY	31/08/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.85	23.33	NV2	G2519
527	027305012187	NGUYỄN NGÂN HÀ	26/05/2005	Nữ	100		2	D01	23.1	23.33	NV5	G2520
528	001305035051	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	13/09/2005	Nữ	100		2	D01	23.1	23.33	NV4	G2521
529	034305015143	TRẦN THƯƠNG GIANG	11/06/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.85	23.33	NV1	G2522
530	024305011982	CHU MAI LINH	10/11/2005	Nữ	100		1	D01	22.55	23.3	NV2	G2523
531	001305010318	NGUYỄN THỊ HUYỀN	01/10/2005	Nữ	100		3	D01	23.3	23.3	NV4	G2524
532	002305008405	VŨ TRÀ MY	10/11/2005	Nữ	100		1	D01	22.55	23.3	NV5	G2525

STT	CMND	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	PTXT	ĐTƯ T	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT	Mã GBTT
533	024305007790	DƯƠNG THÙY LINH	30/06/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV1	G2526
534	040305003403	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	15/11/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.8	23.28	NV6	G2527
535	001305012045	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	26/05/2005	Nữ	100		2	D01	23.05	23.28	NV1	G2528
536	024305001005	NGUYỄN THÙY DUNG	08/05/2005	Nữ	100		2NT	D01	22.8	23.28	NV2	G2529
537	037305005587	PHẠM NGỌC DIỄM	24/06/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.8	23.28	NV1	G2530
538	037305004466	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	12/10/2005	Nữ	100		2NT	A00	22.8	23.28	NV4	G2531
539	001204029394	BÙI QUỐC LÂM	23/11/2004	Nam	100		3	D01	23.25	23.25	NV1	G2532
540	001305015683	LÊ TÂM NHƯ	05/09/2005	Nữ	100		3	D01	23.25	23.25	NV2	G2533
541	001305015902	NGUYỄN VIÊN NHI	21/10/2005	Nữ	100		3	D01	23.25	23.25	NV3	G2534
542	008305002674	SÂM HOÀI THƯƠNG	02/02/2005	Nữ	100	01	1	D01	20.5	23.25	NV3	G2535
543	020204001585	NGUYỄN BẢO LONG	07/02/2004	Nam	200	01	1	D01	22.4	25.15	NV5	G3156

Danh sách này có 543 thí sinh./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG
XÃ HỘI
TS. Hà Xuân Hùng